THANH TRA CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3439 /TB-TTCP	*Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2025*

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA
Các dự án có khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương

Ngày 15/10/2025, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 389/KL-TTCP về thanh tra các dự án có khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương. Căn cứ quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT VỀ CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC THANH TRA

I. Dự án "Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện" - Hợp phần 2

Dự án Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện (Dự án SKIEG) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1432/QĐ-TTg ngày 26/10/2018, Dự án gồm 3 hợp phần; Cơ quan chủ quản Dự án thực hiện chức năng đầu mối chung là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTB&XH); thời gian thực hiện Dự án từ năm 2019 - 2023 (được điều chỉnh thời gian thực hiện thành từ năm 2020 - 2024 tại Quyết định số 151/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ). Sau khi thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tiếp nhận Dự án SKIEG được chuyển sang từ Bộ LĐTB&XH và là Cơ quan chủ quản Dự án thực hiện chức năng đầu mối chung.

Dự án SKIEG - Hợp phần 2 là một trong ba Hợp phần của Dự án SKIEG do Bộ Công Thương quản lý và được điều chỉnh theo Quyết định số 1931/QĐ-BCT ngày 22/7/2020 (trong đó bổ sung thêm Chủ dự án thành phần 7: Bộ Công Thương (Ban Quản lý dự án (QLDA) SKIEG Hợp phần 2 và một số nội dung khác).

Tại thời điểm thanh tra, Dự án SKIEG - Hợp phần 2 đang dừng ở việc phê duyệt danh mục thiết bị đầu tư cho các dự án thành phần (06 trường: Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định; Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại; Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế; Trường Cao đẳng Công Thương miền Trung; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng; Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp). Vì vậy, nguồn vốn ODA chưa được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) giải ngân; vốn đối ứng cấp từ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) được sử dụng chi cho một số hoạt động của Ban QLDA SKIEG - Hợp phần 2 là 2.544,844 triệu đồng và vốn đối ứng cấp từ nguồn thu hợp pháp khác của 06 trường là 119,165 triệu đồng. Do không đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện Dự án, Bộ Công Thương có các văn bản đề nghị ADB gia hạn thời gian thực hiện Dự án; ngày 11/9/2024, ADB có thư gửi Bộ trưởng Bộ Công Thương đồng ý gia hạn thời gian thực hiện Dự án đến ngày 31/12/2027.

II. Dự án Nhà máy nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang

Dự án Nhà máy nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang (Dự án An Khánh) là dự án nhóm A, công trình công nghiệp cấp I do Công ty cổ phần nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang (Công ty An Khánh) là Chủ đầu tư; địa điểm Dự án tại thôn Dăm, xã Cẩm Lý, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là xã Vũ Xá, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang). Dự án được phê duyệt với tổng mức đầu tư (TMĐT) là 23.601.729,416 triệu đồng; quy mô đầu tư: Nhà máy nhiệt điện đốt than, thông số hơi nước dưới tới hạn, tổng công suất lắp đặt 650 MW trên diện tích đất 89,7 ha. Dự án được đầu tư theo hình thức IPP (Dự án điện độc lập, không sử dụng vốn NSNN, chủ yếu sử dụng vốn tư nhân) bằng nguồn vốn tự có, vốn vay thương mại và nguồn huy động khác. Thời gian thực hiện Dự án (hoàn thành và phát điện thương mại) vào năm 2023 theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang; được gia hạn đến tháng 12/2025 tại Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang.

Tình hình triển khai và giải ngân đầu tư tính đến 01/7/2025: Tổng giá trị các hợp đồng thực hiện đầu tư Dự án và các phụ lục hợp đồng kèm theo đã ký là 3.483.120,003 triệu đồng; giá trị khối lượng đã hoàn thành nghiệm thu là 1.362.170,124 triệu đồng; tổng giá trị đã thanh toán (bao gồm tạm ứng) 1.632.340,892 triệu đồng (trong đó: chi phí giải phóng mặt bằng (GPMB): 128.899,586 triệu đồng; chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư: 17.687,548 triệu đồng; chi phí giai đoạn thực hiện đầu tư: 1.485.753,758 triệu đồng; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 35.773,184 triệu đồng; chi phí khác: 114.519,333 triệu đồng). Dự án đang bị chậm tiến độ do vướng mắc về GPMB và sắp xếp nguồn vốn của nhà đầu tư; 20 hạng mục chưa triển khai thuộc các hạng mục của Hợp đồng EPC; hạng mục Bãi thải xỉ và hành lang băng tải, nhà máy gạch xỉ với diện tích khoảng 47,9 ha, tại thời điểm thanh tra chưa triển khai bồi thường GPMB.

III. Dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương II

Dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương II (Dự án Na Dương II) là dự án nhóm A, công trình cấp II; địa điểm xây dựng tại thị trấn Na Dương và xã Sàn Viên, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn do Tổng công ty Điện lực - TKV, nay là Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP làm Chủ đầu tư (viết tắt là Chủ đầu tư). Dự án được phê duyệt lần đầu tại Quyết định số 1608/QĐ-TKV ngày 13/8/2015 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV); phê duyệt lại theo Quyết định số 2016/QĐ-ĐLTKV ngày 11/11/2019 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 871/QĐ-ĐLTKV ngày 18/5/2023 của Tổng công ty Điện lực - TKV với quy mô công suất của Nhà máy là 110 MW (gồm 01 tổ máy), diện tích sử dụng đất khoảng 11,06 ha (chưa bao gồm bãi xỉ). TMĐT của Dự án là 4.088.928,320 triệu đồng, tương đương 175,754 triệu USD (tỷ giá 23.265 đồng/USD). Thời gian thực hiện Dự án sau khi phê duyệt điều chỉnh là từ năm 2015 - 2027. Dự án được chia làm 45 gói thầu: 14 gói thầu đã thực hiện (04 gói thuộc giai đoạn chuẩn bị đầu tư; 10 gói thuộc giai đoạn thực hiện đầu tư); 12 gói thầu đang thực hiện và 19 gói thầu chưa thực hiện. Tổng giá trị đã ký hợp đồng là 3.412.655,324 triệu đồng, lũy kế thanh toán là 522.678,236 triệu đồng.

B. KẾT LUẬN

Từ kết quả thanh tra, Tổng Thanh tra Chính phủ kết luận như sau:

I. Đối với Dự án SKIEG - Hợp phần 2

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án và Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án thành phần

- Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4081/QĐ-BCT ngày 30/10/2018, nhưng không được thẩm định là không đúng quy định tại điểm d, khoản 6 Điều 26 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

- Quyết định số 4081/QĐ-BCT phê duyệt Dự án còn thiếu một số nội dung (về phân bổ mức đầu tư, bao gồm vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng theo từng nguồn vốn, hạng mục chủ yếu và theo tiến độ thực hiện; hình thức tổ chức quản lý chương trình, dự án) là không đúng quy định tại điểm i và điểm l khoản 2 Điều 10 Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT; việc phê duyệt điều chỉnh Dự án tại Quyết định số 1931/QĐ-BCT ngày 22/7/2020 của Bộ Công Thương nhưng không được thẩm định là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 43 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án thành phần của 06 trường (Chủ đầu tư các dự án thành phần) được Bộ Công Thương phê duyệt chậm sau hơn 02 năm có chủ trương đầu tư Dự án SKIEG và Dự án SKIEG - Hợp phần 2 là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Đầu tư công năm 2014, khoản 3 Điều 22 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP; việc phê duyệt 06/06 Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thành phần chậm, không đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; 03/06 quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thành phần có một số sai sót về nội dung của quyết định.

2. Việc thành lập Ban QLDA

- Bộ Công Thương chậm thành lập Ban QLDA là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP. Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế chưa thành lập Ban QLDA để triển khai thực hiện Dự án thành phần theo quy định. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến thời gian thực hiện Dự án bị kéo dài.

- Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1096/QĐ-BCT ngày 06/6/2022 về việc điều chỉnh thành viên Ban QLDA SKIEG - Hợp phần 2, tuy nhiên, nội dung Quyết định ghi không đúng tên thành viên. Ngoài ra, từ khi thành lập đến thời điểm thanh tra, cán bộ của Ban QLDA có sự biến động do nghỉ việc, chuyển công tác hoặc nguyên nhân khác nhưng Ban QLDA chưa được kiện toàn theo quy định.

3. Việc tổ chức triển khai thực hiện Dự án

- Bộ Công Thương không thực hiện các hoạt động trước trong giai đoạn chuẩn bị thực hiện Dự án là không đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 19 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP.

- Bộ Công Thương chậm ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện Dự án SKIEG - Hợp phần 2 là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP và khoản 2 Điều 41 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP; có 05/06

trường (trừ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp) không lập kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án báo cáo Chủ dự án là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP.

- 06/06 Trường không lập kế hoạch thực hiện để báo cáo Chủ dự án (riêng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp chỉ phê duyệt Kế hoạch năm 2021) là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP.

4. Việc tiếp nhận và giải ngân vốn Dự án

- Bộ Công Thương không đưa Dự án vào trong kế hoạch bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch vốn năm 2019, 2020 của Bộ là không đúng quy định tại điểm c khoản 9 Điều 1 và khoản 4 Điều 2 Quyết định số 1432/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban QLDA SKIEG - Hợp phần 2 không thực hiện giải ngân hết số vốn phân bổ trong năm, dẫn đến việc phải huỷ bỏ, hoàn trả số vốn chưa giải ngân; 05/06 trường (trừ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp) chưa thực hiện giải ngân nguồn vốn (do tiến độ thực hiện Dự án bị chậm).

- 01/04 nhà thầu (Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Sản xuất Việt nội thất) được chỉ định thầu không có tên trong cơ sở dữ liệu về nhà thầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu là vi phạm điểm e khoản 2 Điều 22 Luật Đấu thầu năm 2013; Ban QLDA SKIEG - Hợp phần 2 không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT), kết quả lựa chọn nhà thầu (LCNT) lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu, vi phạm điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2013; phê duyệt KHLCNT chậm so với quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT; thời gian tổ chức LCNT không thực hiện đúng theo kế hoạch nhưng không điều chỉnh lại KHLCNT theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT.

- Việc lập dự toán kinh phí tổ chức hội thảo có một số nội dung chưa phù hợp và phải điều chỉnh khi thực hiện như: lập chi phí trùng về nội dung thuê camera; chưa phù hợp về nội dung vận chuyển thiết bị, thuê báo cáo viên, nhân sự chạy chương trình; thuê máy chiếu trong khi Ban đã có máy chiếu…

Trách nhiệm đối với những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm nêu trên thuộc về Bộ Công Thương, một số đơn vị thuộc Bộ: Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Ban QLDA SKIEG - Hợp phần 2; các Trường Cao đẳng là Chủ đầu tư các dự án thành phần và các tổ chức, cá nhân theo từng thời kỳ có liên quan.

II. Dự án Nhà máy nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang

1. Về việc điều chỉnh nâng công suất Nhà máy từ 100 MW lên 650 MW

- UBND tỉnh Bắc Giang, Bộ Công Thương đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ giao Công ty An Khánh làm chủ đầu tư thực hiện Dự án theo hình thức nhà máy điện độc lập IPP khi Công ty mới đi vào hoạt động, chưa có kinh nghiệm, năng lực thực hiện Dự án nhà máy nhiệt điện, chưa có đủ cơ sở về năng lực tài chính để thực hiện Dự án. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc triển khai Dự án gặp khó khăn, trong đó có khó khăn về sắp xếp, bố trí nguồn vốn của nhà đầu tư.

- Bộ Công Thương tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nâng quy mô công suất Dự án từ 100MW lên 650MW trong khi không tiếp thu ý kiến của cơ quan có liên quan về việc nâng công suất, quy mô của Dự án là chưa cần thiết và chưa đủ căn cứ xác định năng lực tài chính của Chủ đầu tư để thực hiện Dự án.

2. Việc lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt Dự án

- Hồ sơ năng lực một số cá nhân tham gia lập, thẩm tra, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 148 Luật Xây dựng năm 2014; 02 chuyên gia tham gia lập Báo cáo ĐTM chưa có chứng chỉ tư vấn theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP.

- Vị trí quy hoạch Bãi tro xỉ (diện tích 47,94 ha) của Dự án vi phạm hành lang bảo vệ đê điều quy định tại khoản 7 Điều 7 Luật Đê điều năm 2006; vị trí quy hoạch khu vực kho, cảng (diện tích 14,68 ha) của Dự án nằm trong hành lang bảo vệ đê điều, không được phép xây dựng công trình là vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 26 Luật Đê điều và điểm b khoản 3 Mục V Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ đầu tư không có đủ nguồn vốn tự có, không đáp ứng điều kiện, tỷ lệ để được vay vốn có bảo lãnh Chính phủ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 24 và điểm a khoản 2 Điều 34 Luật Quản lý nợ công năm 2009, dẫn đến việc phải điều chỉnh, thay đổi nguồn vốn vay cho Dự án, là một trong những nguyên nhân làm kéo dài thời gian thực hiện Dự án (do không thể thực hiện việc vay vốn có bảo lãnh Chính phủ).

3. Việc thực hiện ký quỹ đầu tư

Công ty An Khánh không thực hiện ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang tại Thông báo số 07/TB-SKHĐT là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định 118/2015/NĐ-CP; UBND tỉnh Bắc Giang và các cơ quan chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao chưa kịp thời, thường xuyên đôn đốc, yêu cầu Công ty An Khánh thực hiện nghĩa vụ ký quỹ theo quy định.

4. Việc giao đất, cho thuê đất, san lấp mặt bằng

- Dự án Nhà máy nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang không thuộc đối tượng được giao đất để thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, việc UBND tỉnh Bắc Giang thành lập Cụm công nghiệp Vũ Xá để thu hồi đất cho Dự án An Khánh là vi phạm quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

- UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Vũ Xá, trong đó các hạng mục: khu nhà máy chính và kho cảng, bãi xỉ than, hạ tầng kỹ thuật, đường chính, đường nội bộ… bố trí nằm trong Cụm công nghiệp là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế quản lý Cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- UBND huyện Lục Nam ban hành 05 Quyết định thu hồi đất khi hết thời hạn được uỷ quyền là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

- UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất khi Công ty An Khánh chưa thực hiện việc ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án đầu tư là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.

- UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 396/QĐ-UBND giao đất, cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng cho Công ty An Khánh có 65.451,8m^2/116.880m^2 thuộc khu vực ngoài bãi sông (khu vực thoát lũ, không gian chứa lũ...) là vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Mục V Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ (hiện trạng diện tích đất 65.451,8 m^2 đã được Công ty An Khánh san lấp mặt bằng lên mức +8,2 m).

- Công ty An Khánh đã triển khai thi công lấn chiếm ra ngoài phần diện tích được giao theo Quyết định số 396/QĐ-UBND với diện tích 6.061,44 m^2 và 566,5 mét dài là vi phạm quy định tại Điều 6, Điều 57 Luật Đất đai năm 2013.

- Theo thiết kế của Dự án, tổng diện tích hạng mục Bãi tro xỉ và Nhà máy gạch xỉ là 40 ha, vượt quá diện tích được xây dựng theo quy định tại Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ (phần diện tích này chỉ được xây dựng không quá 5% diện tích, tương đương 525 ha x 5% = 26,25 ha); tại thời điểm thanh tra phần diện tích đất này chưa thực hiện thu hồi, bồi thường, GPMB, giao đất, cho thuê đất.

- UBND tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 396/QĐ-UBND chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty An Khánh thuê đất với diện tích là 11,688 ha (hạng mục Nhà máy chính), tuy nhiên Công ty An Khánh đã thực hiện việc san lấp tổng diện tích là 36,75 ha từ mức cao hiện trạng lên mức cao +8,2 m (vượt diện tích được giao 25,062 ha) là vi phạm khoản 25 Điều 3 và khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013.

5. Việc miễn tiền thuê đất với diện tích đã giao, cho thuê (11,688 ha)

Việc giải ngân vốn đầu tư của Công ty An Khánh chưa đảm bảo điều kiện cam kết tại Văn bản số 216/AKBG-KHVT ngày 14/8/2017 giữa Công ty An Khánh và Cục Thuế tỉnh Bắc Giang, vi phạm điểm d khoản 3 Điều 6 Thông tư số 333/2016/TT-BTC, do đó, việc miễn tiền thuê đất đối với Công ty An Khánh phải xử lý theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 6 Thông tư số 333/2016/TT-BTC, Công ty An Khánh phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được miễn và tiền chậm nộp theo quy định.

6. Tiến độ thực hiện Dự án

Việc triển khai thực hiện Dự án quá chậm so với tiến độ hoàn thành (năm 2023) được phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang và tiến độ được gia hạn (đến tháng 12/2025) theo Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang.

Trách nhiệm đối với những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm nêu trên thuộc về Bộ Công Thương, một số đơn vị thuộc Bộ: Tổng cục Năng lượng (nay là Cục Điện lực), Cục Công nghiệp địa phương (nay là Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công); UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở

Xây dựng tỉnh Bắc Giang, UBND huyện Lục Nam, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang (nay là Thuế tỉnh Bắc Ninh); Chủ đầu tư Dự án và các tổ chức, cá nhân theo từng thời kỳ có liên quan.

III. Dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương II

1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư

- Chủ đầu tư không thực hiện việc nộp hồ sơ về chủ trương đầu tư Dự án cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn để thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014; Sở Kế hoạch và Đầu tư, một số cơ quan chuyên môn của tỉnh Lạng Sơn không yêu cầu Chủ đầu tư lập, trình hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư cho Dự án là không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư năm 2014.

- Chứng chỉ hành nghề của Chủ nhiệm lập Dự án (thuộc PECC1) không còn giá trị sử dụng trong thời gian thực hiện lập Dự án là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 154 Luật Xây dựng năm 2014 và điểm b khoản 1 Điều 62 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; đơn vị thực hiện khảo sát (Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - Vinacomin) không có Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, không đủ điều kiện để thực hiện đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1.000 theo nhiệm vụ khảo sát là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 12/2002/NĐ-CP; Chủ trì khảo sát không có chứng chỉ hành nghề, không đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ khảo sát là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 101 Luật Xây dựng năm 2003.

Việc Chủ đầu tư chỉ định Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - Vinacomin khi Công ty không đáp ứng đủ điều kiện năng lực thực hiện khảo sát là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 101 Luật Xây dựng năm 2003 và khoản 2 Điều 20 Luật Đấu thầu năm 2005.

- Chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định Dự án đầu tư với thời gian kéo dài (chậm 30 tháng so với Kế hoạch đấu thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư Dự án) là một trong những nguyên nhân dẫn tới chậm đưa Dự án vào vận hành theo Quy hoạch điện lực.

- Quyết định số 1608/QĐ-TKV ngày 13/8/2015 của TKV phê duyệt Dự án còn thiếu một số nội dung như: dự kiến phân bổ nguồn vốn sử dụng theo tiến độ; yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có), vận hành sử dụng công trình; phương án bảo vệ môi trường (nếu có), phòng chống cháy nổ là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

- Chủ đầu tư phê duyệt Dự án khi chưa thực hiện việc lập và phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng là vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP, khoản 1 Điều 17 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, khoản 1 Điều 17 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; phê duyệt Dự án với quy mô công suất nhà máy là 110 MW không đúng với quy mô công suất nhà máy theo Quy hoạch điện VII và Quyết định số 6083/QĐ-BCT ngày 02/12/2009 của Bộ Công Thương (100MW) là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Điện lực năm 2004.

- UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Báo cáo ĐTM tại Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 10/8/2013 theo quy mô công suất nhà máy là 110 MW, không đúng với quy mô công suất nhà máy theo Quy hoạch điện VII (100MW);

quá trình thẩm định, phê duyệt, không yêu cầu Chủ đầu tư giải trình, làm rõ về công suất nhà máy là chưa đúng quy định tại khoản 5 Điều 28 và Phụ lục 2.5 Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chủ đầu tư phê duyệt Dự án khi Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 chưa được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt là vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP.

- TKCS của Dự án đầu tư không có phụ lục tính toán phần móng của các hạng mục công trình, không thống kê đầy đủ số lượng cọc, không có bản vẽ thiết kế cốt thép, không thống kê khối lượng thép cho cọc khoan nhồi là không đúng quy định tại Mục 7, 8 TCVN 10304:2014.

- Chủ đầu tư phê duyệt TMĐT của Dự án, trong đó giá thiết bị chính của nhà máy và hạng mục chi phí vật liệu lắp đặt chuyên dùng không có căn cứ, không đúng các quy định về lập TMĐT đối với thiết bị nhập khẩu là vi phạm quy định tại điểm 2.1 Mục 2 Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 04/2010/TT-BXD.

- Chủ đầu tư đã thanh lý hợp đồng Tư vấn lập dự án và TKCS với Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1, Tư vấn thẩm tra Dự án với Trung tâm Tư vấn năng lượng, do vậy việc phê duyệt lại Dự án (tại Quyết định số 2016/QĐ-ĐLTKV) trong hồ sơ vẫn ghi tên các đơn vị nêu trên là không phù hợp.

- Dự án phê duyệt không xác định thiết kế đồng bộ dây chuyền, thiết bị xử lý tro, xỉ, thạch cao đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật làm nguyên liệu xây dựng là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 23/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, thiết kế của Dự án không có số liệu cụ thể về diện tích đổ thải (chỉ xác định tro, xỉ của Nhà máy được đổ thải vào bãi thải Nà Đươi cùng với tro, xỉ của Nhà máy nhiệt điện Na Dương I); không có khối lượng đền bù, GPMB cho diện tích đổ thải cũng như các hạng mục công trình đảm bảo an toàn, môi trường… cho khu vực đổ thải, để tính dự toán chi phí cho hạng mục bãi thải tro xỉ.

Qua thanh tra, Chủ đầu tư đã xác định lại dự toán chi phí đối với hạng mục bãi thải tro xỉ, giảm khoảng 26.086,447 triệu đồng so với giá trị dự toán tạm tính trong TMĐT được phê duyệt (46.150,573 triệu đồng).

- Nội dung, thời gian thực hiện đàm phán giá mua bán điện không đảm bảo về trình tự đàm phán theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 56/2014/TT-BCT. Tuy nhiên, do quy định tại Thông tư số 56/2014/TT-BCT chưa có khung giá phát điện cho dự án nhà máy điện quy mô công suất dưới 200 MW, thời gian đàm phán kéo dài (từ tháng 11/2016 đến tháng 12/2019), dẫn đến việc ký Hợp đồng mua bán điện chậm, gây khó khăn trong việc xác định lợi nhuận định mức và hiệu quả kinh tế của Dự án.

2. Công tác rà phá bom mìn, vật nổ

- Dự toán thi công tính thừa khối lượng rà phá bom mìn 1% do nội dung này đã được thực hiện ở bước điều tra khảo sát, lập phương án dự toán. Tổng công ty Đông Bắc (nhà thầu rà phá bom mìn) chậm thực hiện bảo lãnh hợp đồng là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Đấu thầu năm 2013; thực hiện công tác rà phá bom mìn khi không có giấy phép hành nghề là vi phạm điểm 2.2.10 và điểm

2.3.1.5 Mục 2 QCVN 01:2012/BQP. Hồ sơ do Chủ đầu tư cung cấp không có tài liệu thể hiện Lữ đoàn 242 - Quân khu 3 (đơn vị thực hiện tiêu hủy bom mìn, vật nổ) lập kế hoạch tiêu hủy, trình cấp thẩm quyền phê duyệt, phổ biến kế hoạch, huấn luyện bổ sung và làm thử, thông báo cho cơ quan có liên quan theo quy định tại điểm 2.2.12.12, điểm 2.4.6.3 và 2.4.6.8 Mục 2 QCVN 01:2012/BQP.

- Chủ đầu tư không lập tiến độ bàn giao hạng mục rà phá bom, mìn cho đơn vị tham gia thi công (Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn) là không đúng quy định tại điểm 2.5.13, điểm 2.5.15 và điểm 2.5.8.3 Mục 2 QCVN 01:2012/BQP. Biên bản bàn giao mặt bằng đã rà phá bom mìn, vật nổ thiếu đại diện tổ chức nhận thầu thiết kế lập phương án kỹ thuật thi công là không đúng quy định tại điểm 2.5.12.1 Mục 2 QCVN 01:2012/BQP.

3. Công tác giao đất, cho thuê đất và san lấp mặt bằng

- UBND huyện Lộc Bình, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Lộc Bình, Sở Tài Nguyên và Môi trường, UBND xã Sàn Viên, UBND thị trấn Na Dương bàn giao đất cho Chủ đầu tư khi UBND tỉnh Lạng Sơn chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất là vi phạm quy định tại điểm c, điểm e khoản 7 Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

- Công tác san lấp mặt bằng (Gói thầu số 15):

+ Thời gian phê duyệt kết quả LCNT thi công chậm 38 ngày là không đúng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu năm 2013.

+ Nhà thầu (Tổng công ty Đông Bắc) không thực hiện đúng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 66 Luật Đấu thầu năm 2013 về bảo lãnh hợp đồng; vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 119/2015/NĐ-CP về bảo hiểm công trình.

+ Chủ đầu tư vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP về việc phê duyệt, điều chỉnh tiến độ thi công của một số hạng mục gói thầu; vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Luật Xây dựng năm 2014 về việc thực hiện bảo hiểm công trình; không lập chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình, thi công và nghiệm thu công trình xây dựng, vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 19 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; san lấp mặt bằng khi chưa có Giấy phép xây dựng, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014; không báo cáo Bộ Công Thương thông tin làm cơ sở nghiệm thu công trình xây dựng, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

+ Không xác định mức vật tư sử dụng đối với một số hạng mục theo quy định về đơn giá chi tiết mã hiệu AE.11925; chưa có cơ sở xác định tạm tính khối lượng đào thủ công =10% đối với các hạng mục: tường chắn, rãnh thoát nước, tường đá xây, rãnh đá xây, hào băng tải; không có biên bản xác nhận cự ly vận chuyển giữa Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn giám sát để xác định dự toán của gói thầu đối với chi phí vận chuyển đất đá sau phá dỡ theo quy định tại mã hiệu AB.41441, mã hiệu AB.42241, mã hiệu AB.2415, AB.41443, AB.42243.

4. Một số nội dung liên quan đến Gói thầu số 27 - Lập Hồ sơ mời thầu gói thầu EPC - Nhà máy chính; Gói thầu số 28 - Gói thầu EPC - Nhà máy chính

- Gói thầu số 27:

+ Một số cá nhân là thành viên tổ chuyên gia lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu không có chứng chỉ đào tạo về đấu thầu là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Đấu thầu năm 2013.

+ Quá trình lựa chọn nhà thầu có một số phần việc vượt quá thời gian theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu năm 2013.

- Gói thầu số 28 - Gói thầu EPC - Nhà máy chính:

+ Chủ đầu tư phê duyệt giá gói thầu EPC năm 2023 nhưng giá thiết bị được tính toán căn cứ vào TMĐT đã phê duyệt dựa trên TKCS được lập từ năm 2015 là chưa chính xác, không được điều chỉnh, cập nhật trước thời điểm mở thầu là vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Luật Đấu thầu năm 2013 và điểm c khoản 1 Điều 7 Thông tư số 11/2021/TT-BXD.

+ Chủ đầu tư phê duyệt TMĐT đối với chi phí các công tác chưa tính đến chi phí chung được tính trên chi phí trực tiếp là 5,5% theo quy định tại Thông tư số 04/2010/TT-BXD; tuy nhiên, tại thời điểm phê duyệt giá gói thầu, chi phí chung đối với công trình công nghiệp là 4,6% của chi phí trực tiếp. Qua thanh tra xác định giảm dự toán đối với hạng mục chi phí chung trong dự toán giá gói thầu này với số tiền tạm tính là 34.489,373 triệu đồng.

+ Việc lập, thẩm định, phê duyệt HSMT: Thời gian thẩm định, phê duyệt HSMT kéo dài hơn 03 năm là vi phạm quy định tại Điều 3 Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT.

+ Công tác lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 28 (Đấu thầu rộng rãi quốc tế): Chủ đầu tư thực hiện LCNT lần 1 gia hạn thời điểm đóng thầu của gói thầu chậm 63 ngày so với HSMT đã phát hành là không đúng quy định tại điểm a mục 4 Điều 117 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và điểm m khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu năm 2013; thời gian đánh giá HSDT vượt 185 ngày là không đúng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 12 Luật Đấu thầu năm 2013.

+ Việc thương thảo, ký kết và thực hiện Hợp đồng (đối với Nhà thầu trúng thầu lần 1): Chủ đầu tư chấp thuận việc kéo dài thời gian phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thực hiện Hợp đồng của Nhà thầu, dẫn đến chậm tiến độ triển khai gói thầu của Dự án; Liên danh Nhà thầu D-B-D-D không thực hiện bảo lãnh hợp đồng và không thực hiện hợp đồng, Chủ đầu tư đã thu hồi bảo lãnh dự thầu (3.000.000 USD) và ghi giảm giá trị xây dựng cơ bản dở dang đối với khoản bảo lãnh dự thầu (có TK241 68.362,000 triệu đồng).

+ Việc thu xếp vốn vay thương mại để thực hiện Dự án:

Liên danh nhà thầu D-B-D-D vi phạm quy định của Hợp đồng EPC (không nộp bảo lãnh thực hiện Hợp đồng theo quy định); Chủ đầu tư đã có nhiều văn bản yêu cầu nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng nhưng Liên danh nhà thầu D-B-D-D không thực hiện.

Chủ đầu tư ký hợp đồng tín dụng với BOC có những điều khoản bất lợi, ràng buộc về thời gian thực hiện Hợp đồng EPC trong khi Nhà thầu chưa nộp bảo lãnh thực hiện Hợp đồng. Thực tế, sau đó nhà thầu D-B-D-D có văn bản thông báo huỷ thực hiện Hợp đồng EPC, Chủ đầu tư phải thanh toán các khoản chi phí 59.279,438 triệu đồng cho BOC (khoản tiền này Chủ đầu tư hạch toán tăng chi

phí xây dựng cơ bản dở dang của Dự án).

+ Việc thương thảo, ký kết và thực hiện Hợp đồng (đối với Nhà thầu trúng thầu lần 3):

Trong quá trình xây dựng, thương thảo, ký Hợp đồng EPC, Chủ đầu tư không căn cứ vào các văn bản pháp luật mới ban hành, dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ rủi ro pháp lý và hệ quả bất lợi trong quá trình triển khai, thực hiện Hợp đồng.

Chủ đầu tư ký các phụ lục Hợp đồng để gia hạn thời gian nộp bảo lãnh thực hiện Hợp đồng và bảo lãnh tiền tạm ứng cho Liên danh nhà thầu CC1-DR, làm cho thời gian triển khai Dự án bị kéo dài thêm 57 ngày.

Một số cá nhân phụ trách lĩnh vực chuyên môn của Ban QLDA không có chứng chỉ hành nghề về giám sát thi công xây dựng, định giá xây dựng có hạng phù hợp với nhóm dự án, cấp công trình và công việc đảm nhận là vi phạm khoản 3 Điều 22 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và điểm c khoản 5 Điều 25 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

Đơn vị khảo sát xây dựng giai đoạn TKKT (Viện Nền móng và Công trình ngầm) không có Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi thực hiện đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1.000 là vi phạm quy định tại khoản 7 Điều 29 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.

Chủ đầu tư không lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng của Dự án là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ; phê duyệt thiết kế xây dựng của Dự án nhưng chưa tính toán, thiết kế khu vực đổ thải (diện tích đổ thải, tầng thải, công trình đảm bảo an toàn, môi trường...) lưu trữ khối lượng tro xỉ phát sinh của Nhà máy là vi phạm điểm 3 mục III Điều 1 Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn không kiểm tra, rà soát Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy để quyết định điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng đối với một số hạng mục công trình (hệ thống nước làm mát, hệ thống cấp và xử lý nước cho Nhà máy) khi có thay đổi so với vị trí Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt trước đó là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 1, khoản 2 Điều 39 Luật Xây dựng năm 2014.

Nhà thầu phụ (Công ty Powerchina Sichuan Electric Power Engineering co, LTD) thiết kế, thi công cọc của một số hạng mục chính (Lò hơi, Ống khói, Gian máy chính, móng Tuabin) có thay đổi so với thiết kế xây dựng được phê duyệt, đã thi công bổ sung thêm số lượng cọc là vi phạm quy định tại khoản 43 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014; Chủ đầu tư không thực hiện việc trình, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh đối với thay đổi thiết kế xây dựng nêu trên là vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Trách nhiệm đối với những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm nêu trên thuộc về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND huyện Lộc Bình, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; TKV, Tổng công ty Điện lực - TKV, một số Ban chuyên môn của TKV và các tổ chức, cá nhân theo từng thời kỳ có liên quan.

C. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra và kết luận thanh tra, Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị:

I. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương; UBND, Chủ tịch UBND các tỉnh: Bắc Ninh, Lạng Sơn theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm để xử lý theo quy định đối với các tập thể, cá nhân theo từng thời kỳ có liên quan đến các tồn tại, khuyết điểm, vi phạm; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện chấn chỉnh, xử lý, khắc phục triệt để những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định trong hoạt động điện lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, trong đó khẩn trương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 cho phù hợp.

II. Kiến nghị Bộ Công Thương

1. Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tổ chức, chỉ đạo thực hiện kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các tập thể, cá nhân, tổ chức, đơn vị theo từng thời kỳ có liên quan đến những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm trong tổ chức, triển khai, thực hiện Dự án SKIEG - Hợp phần 2 và Dự án Nhà máy nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang; chỉ đạo các tổ chức, đơn vị có liên quan tập trung xử lý, khắc phục triệt để những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định.

2. Khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 cho phù hợp, trong đó quy định cụ thể về khung giá phát điện đối với nhà máy có quy mô công suất nhỏ, nhà máy điện đặc thù.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, khuyết điểm, vi phạm trong tổ chức, triển khai, thực hiện Dự án SKIEG - Hợp phần 2, đảm bảo sớm hoàn thành Dự án, đưa các thiết bị được đầu tư vào sử dụng, đáp ứng mục tiêu của Dự án, tránh thất thoát, lãng phí.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời các tồn tại, khuyết điểm, vi phạm trong công tác thẩm định, phê duyệt, triển khai, thực hiện đối với các Dự án: Nhà máy nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang, Nhà máy nhiệt điện Na Dương II.

III. Kiến nghị Bộ Tài chính

1. Đối với Dự án SKIEG - Hợp phần 2

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để Dự án triển khai, giải ngân vốn vay ODA đúng tiến độ, sớm hoàn thành Dự án đưa vào hoạt động.

2. Đối với Dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương II

2.1. Chỉ đạo TKV

- Tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các tập thể, cá nhân, tổ chức, đơn vị theo từng thời kỳ có liên quan đến các tồn tại, khuyết

điểm, vi phạm trong quá trình thẩm định, phê duyệt…, tổ chức triển khai, thực hiện Dự án Na Dương II nêu tại Kết luận thanh tra.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn liên quan rà soát, xử lý, chuẩn xác lại các số liệu, công tác tính toán chi phí của Dự án Na Dương II, đảm bảo đầy đủ, chính xác, không thất thoát tiền, tài sản của Nhà nước, cụ thể:

+ Tổ chức rà soát việc lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt Dự án, chuẩn xác lại TMĐT do dự toán được lập không có căn cứ, không đúng quy định: hạng mục thiết bị chính, thiết bị nhập khẩu của nhà máy với giá trị 94.013.068 USD; hạng mục chi phí vật liệu lắp đặt chuyên dùng với giá trị 192.615,812 triệu đồng (TKCS được phê duyệt không có khối lượng cụ thể của vật liệu chuyên dùng (kết cấu thép, đường ống và phụ kiện), phê duyệt khối lượng vật liệu chuyên dùng trong giá gói thầu trên cơ sở tạm tính của đơn vị tư vấn, không được xác định cụ thể theo quy định, không cung cấp được báo giá vật liệu lắp đặt thiết bị chuyên dùng để làm căn cứ phê duyệt TMĐT).

+ Đối với dự toán chi phí cho hạng mục bãi thải tro xỉ, yêu cầu Chủ đầu tư rà soát, tính toán, điều chỉnh giảm (tạm tính khoảng 26.086,447 triệu đồng) so với giá trị dự toán tạm tính trong TMĐT được phê duyệt.

+ Chỉ đạo các đơn vị liên quan đến việc lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt rà soát, chuẩn xác lại dự toán các Gói thầu số 15, 28.

2.2. Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực miền Bắc phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty Điện lực - TKV trong việc đầu tư, cải tạo, nâng cấp đường dây truyền tải liên quan đến Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tính đồng bộ khi Dự án hoàn thành, đi vào hoạt động.

Quá trình thực hiện Kết luận thanh tra, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định.

IV. Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường phối hợp, đôn đốc Bộ Công Thương trong thực hiện Dự án SKIEG - Hợp phần 2 để khẩn trương giải ngân vốn vay ODA, đảm bảo tiến độ thực hiện Dự án theo cam kết.

V. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền

1. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức, chỉ đạo thực hiện kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các tập thể, cá nhân, tổ chức, đơn vị theo từng thời kỳ có liên quan đến những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm trong triển khai, thực hiện Dự án Nhà máy nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang nêu tại Kết luận thanh tra.

2. Rà soát, xử lý theo quy định đối với những vi phạm tại Dự án Nhà máy nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang:

- Rà soát, xử lý, thu hồi, trả lại nguyên trạng diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ đê điều, hành lang thoát lũ đã giao cho Công ty An Khánh (6,54ha) và diện tích đất Công ty An Khánh đã san lấp sai quy định (36,75ha), diện tích đất Công ty An Khánh đã lấn chiếm, xây dựng sai quy định (0,6ha) nêu tại Kết luận

thanh tra, đảm bảo thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đê điều, đất đai, đầu tư, xây dựng, quy hoạch... và quy định tại Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình.

- Xử lý theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm của Công ty An Khánh trong việc san lấp mặt bằng và lấn chiếm, xây dựng sai quy định trong quá trình thực hiện Dự án.

- Chỉ đạo rà soát, xử lý triệt để, theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, quy hoạch, đất đai, đê điều,... đối với các vi phạm trong việc thành lập Cụm công nghiệp Vũ Xá để thu hồi đất cho Dự án An Khánh, phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Vũ Xá và quy hoạch mặt bằng Dự án; lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án khi chưa có kinh nghiệm, năng lực thực hiện Dự án nhà máy nhiệt điện, chưa có đủ cơ sở về năng lực tài chính để thực hiện Dự án; việc giao đất, cho thuê đất đối với Dự án; tiến độ thực hiện Dự án quá chậm mặc dù đã được gia hạn…

- Chỉ đạo Sở, ngành có liên quan phối hợp với Thuế tỉnh Bắc Ninh thu hồi Quyết định số 3683/QĐ-CT ngày 21/8/2017 và Quyết định số 5894/QĐ-CT ngày 26/12/2018 (của Cục Thuế tỉnh Bắc Giang trước đây) về việc miễn tiền thuê đất cho Công ty An Khánh; xác định lại tiền thuê đất, yêu cầu Công ty An Khánh hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được miễn và tiền chậm nộp theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 6 Thông tư số 333/2016/TT-BTC, đảm bảo thu đúng, thu đủ, không để thất thoát ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung xử lý, khắc phục triệt để những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra; quá trình thực hiện, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định.

VI. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền

1. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức, chỉ đạo thực hiện kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các tập thể, cá nhân, tổ chức, đơn vị theo từng thời kỳ có liên quan đến những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm trong triển khai, thực hiện Dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương II nêu tại Kết luận thanh tra.

2. Chỉ đạo xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm "Không lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình Nhà máy nhiệt điện Na Dương II" của Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP.

3. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tập trung xử lý, khắc phục triệt để những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra; quá trình thực hiện, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định.

Ngày 09/12/2025, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 12164/VPCP-V.I thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hoà Bình chỉ đạo đối với các Bộ: Công Thương, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Uỷ ban nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh: Bắc Ninh, Lạng Sơn và Thanh tra

Chính phủ về việc thực hiện Kết luận thanh tra số 389/KL-TTCP ngày 15/10/2025 theo đúng quy định của Luật Thanh tra.

Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra số 389/KL-TTCP ngày 15/10/2025 về các dự án có khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương./.

Nơi nhận:
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Tiến Đạt;
- TTCP: Cục IX, Cục XIV;
- Văn phòng TTCP (để đăng tải trên Cổng TTĐT TTCP);
- Báo Thanh tra;
- Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn thanh tra (02b).

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA

Lê Tiến Đạt